

THỰC TRẠNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN GỖ VIỆT NAM VÀ GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ VỚI SỰ THAY ĐỔI CỦA THỊ TRƯỜNG GỖ THẾ GIỚI

ThS. PHAN ÁNH HÈ



Tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã làm giảm đáng kể nhu cầu đồ gỗ ở các thị trường lớn, thêm vào đó là rào cản kỹ thuật từ các nước nhập khẩu đồ gỗ và những hạn chế nội tại của các doanh nghiệp trong nước, đang đặt ngành công nghiệp chế biến gỗ VN trước những thách thức không nhỏ và nguy cơ giảm mạnh tăng trưởng. Tìm kiếm giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế và ứng phó với sự thay đổi của thị trường gỗ thế giới là vấn đề cấp thiết đối với ngành công nghiệp chế biến gỗ VN hiện nay.

1. Tổng quan về ngành công nghiệp chế biến gỗ VN

Trong những năm qua, ngành công nghiệp chế biến gỗ đã có bước phát triển vượt bậc, kim ngạch xuất khẩu hàng năm tăng 30 - 40%, đã đưa VN trở thành một trong những quốc gia xuất khẩu đồ gỗ hàng đầu trong khu vực và thế giới. Hiện cả nước có 2.562 doanh nghiệp chế biến gỗ và 27.000 cơ sở chế biến gỗ nhỏ lẻ, trong đó có 421 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài [1]. Đã hình thành các cụm công nghiệp chế biến gỗ có quy mô lớn, gồm: cụm các tỉnh miền Đông Nam Bộ, gồm TP.HCM, Đồng Nai và Bình Dương; cụm các tỉnh Tây Nguyên và Nam Trung Bộ; cụm Hà Nội và các tỉnh lân cận. Trong đó, cụm các tỉnh miền Đông Nam Bộ trở thành một khu liên hợp chế biến đồ gỗ cao cấp, lớn nhất nước.

Theo Hiệp hội Gỗ và Lâm sản VN, năng lực sản xuất của ngành công nghiệp chế biến gỗ ước đạt trên 7 triệu m³ gỗ tròn/năm; trong đó, của các nhà máy băm dăm mảnh khoảng 4 triệu m³, sản xuất gỗ xẻ khoảng 3 triệu m³ và tổng công suất thiết kế sản phẩm gỗ khoảng 2 - 2,5 triệu m³ sản phẩm. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đã tăng từ 219 triệu USD năm 2000 lên 2,4 tỷ USD năm 2007 và năm 2008 là 2,8 tỷ USD. Sản phẩm gỗ của VN đã có mặt trên thị trường của 120 quốc

gia. Một số thị trường lớn tiêu thụ sản phẩm gỗ của VN như Mỹ chiếm 41%, EU 28% và Nhật 12,8% tổng giá trị sản phẩm gỗ xuất khẩu của VN.[2]

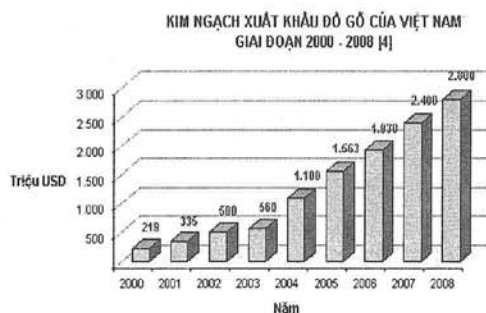
Các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu của ngành công nghiệp chế biến gỗ VN được chia thành 4 nhóm chính:

- **Nhóm thứ nhất:** Nhóm sản phẩm đồ gỗ ngoài trời, bao gồm các loại bàn ghế sân vườn, ghế băng, che nắng, ghế xích đu ... làm hoàn toàn từ gỗ hoặc kết hợp với các vật liệu khác như sắt, nhôm, nhựa. Đây là nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của VN hiện nay, chiếm đến 90% kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ.

- **Nhóm thứ hai:** Nhóm sản phẩm đồ gỗ trong nhà, bao gồm các loại bàn ghế, giường tủ, giá kê sách, đồ chơi, ván sàn ... làm hoàn toàn từ gỗ hoặc gỗ kết hợp với các vật liệu khác như da, vải, kim loại, song mây. Nhóm hàng này đang có sự tăng trưởng nhanh trong những năm gần đây, chủ yếu xuất sang thị trường Mỹ.

- **Nhóm thứ ba:** Nhóm đồ mỹ nghệ, chủ yếu từ gỗ rừng tự nhiên bao gồm bàn, ghế, tủ và các vật dụng nội thất khác, sử dụng các công nghệ chạm, khắc, khảm. Kim ngạch xuất khẩu hàng năm đạt khoảng 30 triệu USD.

- **Nhóm thứ tư:** Sản phẩm dăm gỗ, sản xuất từ gỗ rừng trồng mọc nhanh như các loại gỗ keo tai tượng, keo lai, keo lá tràm, gỗ bạch đàn ... Chiếm 21 - 23% tổng kim ngạch xuất khẩu của ngành công nghiệp chế biến gỗ. Thị trường xuất khẩu chủ yếu, gồm: Nhật 55,7%, Hàn Quốc 5,6%, Đài Loan 3,7% và Trung Quốc 35%.[3]



Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Ngành công nghiệp chế biến gỗ VN đã và đang thu hút sự đầu tư của các thành phần kinh tế, kể cả đối với các doanh nghiệp FDI, do: môi trường chính trị xã hội của VN ổn định và có hành lang pháp lý thông thoáng; những cơ hội khách quan

từ việc đồ gỗ nội thất văn phòng của Trung Quốc bị kiện bán phá giá vài năm trước đây, nên nhiều tập đoàn sản xuất đã chuyển sang đầu tư vào VN; một số doanh nghiệp đã tranh thủ được các nguồn lực, kể cả Việt kiều, tạo ra khả năng về tài chính, nâng cao trình độ thiết bị - công nghệ và tiếp cận các thị trường lớn như Mỹ, EU, Nhật, Đài Loan ...; giá nhân công lao động tại VN rẻ hơn so với các quốc gia trong khu vực.

Những hạn chế và tồn tại của ngành công nghiệp chế biến gỗ VN

1. Quy hoạch, phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ chưa bền vững. Trong số 2.526 doanh nghiệp chế biến gỗ thì miền Bắc chỉ chiếm 14%, vùng Bắc Trung Bộ chiếm 6%, còn lại 80% tập trung ở Vùng duyên hải Trung Bộ và miền Nam. Trong khi đó, phần lớn các dự án trồng rừng nguyên liệu được tập trung ở khu vực các tỉnh phía Bắc [1]. Ngành công nghiệp phụ trợ (sản xuất đồ cơ khí, sơn, keo, các loại giấy ...) hiện đang rất yếu.

2. Hiệu quả kinh doanh thấp. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2005, 1 đồng vốn đầu tư (TSCĐ) tạo ra 9,67 đồng giá trị sản xuất (giá thực tế). Theo số liệu điều tra điển hình 60 doanh nghiệp chế biến đồ gỗ xuất khẩu của tỉnh Bình Định cho thấy chỉ tiêu này còn thấp hơn: năm 2006 là 3,18 đồng, năm 2007 là 3,7 đồng và năm 2008 là 4,0 đồng [6]. Theo tính toán của các chuyên gia ngành gỗ, tỷ suất lợi nhuận/vốn bình quân toàn ngành đạt 2,5%; trong đó, các doanh nghiệp phía Nam đạt 5,48% và các doanh nghiệp phía Bắc chỉ đạt 0,04% (thấp hơn 14 lần). Đại bộ phận các doanh nghiệp trong tình trạng thua lỗ, lớn nhất là các doanh nghiệp vùng Tây Bắc đến -6,8%. Doanh nghiệp vùng Duyên Hải và Nam Trung Bộ có tỷ suất lợi nhuận cao nhất 9,24%, tiếp đến là vùng Đông Nam Bộ 3,28% và các doanh nghiệp vùng Tây Nguyên cũng trong tình trạng lỗ, với tỷ suất lợi nhuận bình quân - 0,35% [1].

3. Khó khăn về tài chính. Đa số các doanh nghiệp chế biến gỗ VN thuộc dạng doanh nghiệp nhỏ, gặp khó khăn về vốn. Các doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu rất thấp chỉ vào khoảng trên dưới 20%, trong khi đó nợ phải trả chiếm đến 70% [5]. Phần lớn tài sản dưới dạng vốn lưu động là nguyên vật liệu dự trữ, thành phẩm và công nợ trong thanh toán.

4. Năng lực cạnh tranh các sản phẩm gỗ VN yếu hơn các sản phẩm của Trung Quốc, Đài Loan,

Malaysia và Thái Lan. Chất lượng mặt hàng gỗ VN nhìn chung chưa cao, mẫu mã còn đơn điệu, chưa thật sự phong phú, đa dạng và còn lệ thuộc vào mẫu mã của nước ngoài nên kém sức cạnh tranh [5]. Các doanh nghiệp chưa thực sự chú trọng đến đầu tư công nghệ, đào tạo lao động và thiếu các nhà thiết kế sản phẩm có tính chuyên nghiệp để tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao, mang bản sắc riêng và đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

5. Hầu hết các doanh nghiệp đều thiếu cán bộ quản lý, kỹ sư giỏi và công nhân lành nghề, dẫn đến năng suất lao động thấp, hiệu quả sản xuất không cao. Hiện năng suất của ngành công nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu VN chỉ xấp xỉ bằng 25% của châu Âu và chưa đến 50% của Trung Quốc. Tỷ lệ lao động có trình độ đại học chỉ chiếm 3%, công nhân kỹ thuật gần 30%, số còn lại gần 70% hầu hết là lao động phổ thông. Giá trị xuất khẩu của ngành công nghiệp chế biến gỗ VN hiện chỉ đạt dưới 10.000 USD/công nhân/năm, trong khi tại Trung Quốc là 16.000 USD, Malaysia là 17.000 USD [7].

6. Thách thức từ thiếu nguyên liệu. Với 80% nguyên liệu gỗ lệ thuộc vào bên ngoài, ước mỗi năm VN phải nhập khẩu khoảng 5 - 6 triệu m³ với giá cao hơn rất nhiều so với giá nguyên liệu cùng loại trong nước. Theo kết quả điều tra của dự án GTZ được thực hiện tại Bình Định và khu vực Tây Nguyên công suất của các nhà máy chế biến gỗ chỉ đạt khoảng 50%, nguyên nhân chủ yếu là do thiếu nguyên liệu [9]. Việc phụ thuộc vào nguyên liệu gỗ nhập khẩu khiến các doanh nghiệp luôn phải đối mặt với nhiều khó khăn và cũng chính là yếu điểm lớn nhất của ngành công nghiệp chế

biến gỗ VN hiện nay.

7. Năng lực cạnh tranh của ngành công nghiệp chế biến gỗ VN còn yếu. Phần lớn các doanh nghiệp chưa sẵn sàng cho quá trình hội nhập, thiếu chiến lược và các chính sách thích ứng để thâm nhập vào thị trường thế giới. Mức độ phổ cập thông tin liên quan đến WTO và các quy định quốc tế về quản lý lâm nghiệp bền vững tới các doanh nghiệp còn thiếu và chưa đồng bộ.

2. Những thách thức từ sự thay đổi của thị trường gỗ thế giới

(1) Tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu đã làm giảm nhu cầu tiêu thụ sản phẩm gỗ. Theo Hiệp hội Gỗ và Lâm sản VN, nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm gỗ của người dân Mỹ và các nước EU trong năm 2008 đã giảm tới 30%, do đó đã kéo theo sự giảm sút về sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp chế biến gỗ VN. Thống kê của Bộ Công thương cho thấy, riêng 2 tháng đầu năm 2009, kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ của VN đã giảm hơn 26% và là một trong những ngành có mức độ giảm sút cao nhất. Theo dự báo năm 2009 và tiếp theo, thị trường xuất khẩu sản phẩm gỗ sẽ tiếp tục bị thu hẹp. Riêng đồ gỗ nội thất và bàn ghế ngoài trời vào thị trường Mỹ và EU có thể giảm tới 30 - 35%, có nhiều hợp đồng đã ký sẽ bị hoãn hoặc dừng hẳn [3]. Nhiều đối tác nước ngoài nhập khẩu đồ gỗ của VN dè dặt với các hợp đồng ký mới năm 2009. Phần lớn các doanh nghiệp chế biến gỗ VN hiện không có khả năng xuất khẩu trực tiếp tới thị trường tiêu dùng cuối cùng, mà phải xuất khẩu qua các trung gian, như những mắt xích của chuỗi giá trị toàn cầu nên đối tác chưa sẵn sàng ký hợp đồng mới bao tiêu sản phẩm.



(2) Chủ trương sử dụng hàng nội địa và sự xuất hiện ngày càng nhiều các hành vi bảo hộ thương mại tinh vi tại các thị trường lớn cũng sẽ tác động rất lớn đến các nước xuất khẩu sản phẩm gỗ; chẳng hạn: các nước EU đang áp dụng Hiệp định đối tác tự nguyện - FLEGT "tăng cường thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và buôn bán gỗ" và Mỹ đã bắt đầu áp dụng đạo luật Lacey (có hiệu lực từ 15/12/2008), cấm buôn bán các loài cây và sản phẩm liên quan có nguồn gốc bất hợp pháp. Cả hai đều buộc các nhà xuất khẩu lâm sản phải nhận dạng nguồn gốc gỗ bất hợp pháp và ứng dụng hệ thống bảo đảm tính hợp pháp của gỗ.

(3) Sự gia tăng sức ép của người tiêu dùng ở các nước phát triển, các nhà nhập khẩu đồ gỗ yêu cầu nhà xuất khẩu phải chế biến sản phẩm từ nguồn gỗ "sạch", không ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, có các chứng nhận của Hội đồng quản trị rừng thế giới FSC (Forest Stewardship Council), điều mà không dễ thực hiện đối với thực trạng quản lý rừng tại VN và các doanh nghiệp chế biến gỗ VN đang phụ thuộc chủ yếu vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu với tỷ trọng không nhỏ thường không có nguồn gốc rõ ràng. Theo như số liệu công bố trên website của FSC, đến cuối tháng 3/2008 VN mới có 151/2.500 cơ sở chế biến gỗ được cấp giấy chứng nhận quản lý rừng bền vững FSC-CoC và FSC.

(4) Trở thành thành viên của WTO, bên cạnh những cơ hội ngành công nghiệp chế biến gỗ VN ngày càng phải đối mặt nhiều hơn với các mặt hàng gỗ của các nước cả ở thị trường trong và ngoài nước. Các lợi thế tương đối của ngành công nghiệp chế biến gỗ VN như lao động dồi dào, khéo léo, giá nhân công rẻ, chi phí thấp ... sẽ bị hạn chế bởi các sản phẩm tương tự của các nước có điều kiện tương đồng, đặc biệt áp lực cạnh tranh từ Trung Quốc, Đài Loan và các nước trong khu vực như Thái Lan, Indonesia, Malaysia ... Chỉ tính riêng Trung Quốc đã có trên 50.000 cơ sở sản xuất với hơn 50 triệu nhân công và sản xuất với doanh số gần 20 tỷ USD/năm.[4]

(5) Sản xuất đồ gỗ trên thế giới hiện là ngành hàng tăng trưởng với tốc độ rất nhanh (chỉ đứng sau ngành công nghệ kỹ thuật cao) và đã trở thành ngành công nghiệp toàn cầu, với chất lượng sản phẩm ngày càng tăng, giá cả phải chăng và cạnh tranh khốc liệt trên phạm vi toàn cầu. Làm cách nào để tạo ra sự khác biệt của sản phẩm là một thách thức lớn đối với các doanh nghiệp chế

biến gỗ VN.

3. Một số giải pháp chủ yếu về phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ VN

(1) **Giải pháp về quy hoạch:** Quy hoạch lại ngành công nghiệp chế biến gỗ VN theo hướng cơ cấu lại ngành hàng, hạn chế tối đa xuất khẩu các sản phẩm thô và làm gia công để nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm gỗ xuất khẩu. Quy hoạch mạng lưới các nhà máy chế biến gỗ gắn với các vùng nguyên liệu và các vùng trọng điểm về chế biến gỗ theo chiến lược phát triển lâm nghiệp VN đến năm 2020. Đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp phụ trợ, nhằm hỗ trợ cho ngành công nghiệp chế biến gỗ và hạn chế phải nhập khẩu các vật liệu, phụ kiện phục vụ cho sản xuất đồ gỗ.

(2) **Giải pháp về công nghệ:** Các doanh nghiệp cần tăng cường đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ để nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Chú trọng đầu tư thiết bị, công nghệ tự động hóa những khâu sử dụng nhiều lao động phổ thông như gia công nguyên liệu, đánh bóng, phun sơn ... vừa làm tăng năng suất lao động, tăng chất lượng sản phẩm. Dần thay thế các dây chuyền thiết bị cũ, lạc hậu bằng các dây chuyền mới, hiện đại đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và môi trường để sản xuất các sản phẩm có chất lượng tốt, nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của các mặt hàng xuất khẩu.

Ngoài ra, việc đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ của các doanh nghiệp cần hướng đến sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nguyên liệu. Để đạt được mục tiêu này cần đổi mới thiết bị, công nghệ theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, bên cạnh những sản phẩm truyền thống như đồ gỗ nội thất, đồ gỗ ngoại thất, gỗ mỹ nghệ, ván ghép thanh, ván dán cần đẩy mạnh sản xuất các loại ván nhân tạo, ván ép lớp ..., ưu tiên phát triển thiết bị, công nghệ tận dụng phế liệu để sản xuất ra sản phẩm cũng như tiêu thụ ít nguyên liệu và tạo được giá trị sản phẩm cao.

(3) **Giải pháp về nguyên liệu:** Khẩn trương thành lập các sân giao dịch nguyên liệu ở các vùng chế biến gỗ trọng điểm, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp chế biến gỗ mua nguyên liệu, tiết kiệm được chi phí giao dịch. Có thể thực hiện dưới hình thức liên doanh giữa doanh nghiệp trong nước với các tập đoàn của nước ngoài chuyên cung cấp gỗ nguyên liệu.

Có chiến lược, quy hoạch dài hạn về trồng

rừng, lựa chọn một số loài cây đáp ứng các yêu cầu nguyên liệu cho các loại hình công nghệ chế biến gỗ: sản xuất đồ gỗ, ván dán, ván lạng, đồ mộc xây dựng, ván nhân tạo. Tập trung phát triển rừng trồng theo phương thức xã hội hóa với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, bao gồm cả hình thức tập trung và phân tán.

Tuân thủ và đẩy mạnh việc thực hiện các quy định về chứng chỉ rừng (Forest Certification) và quản lý rừng bền vững.

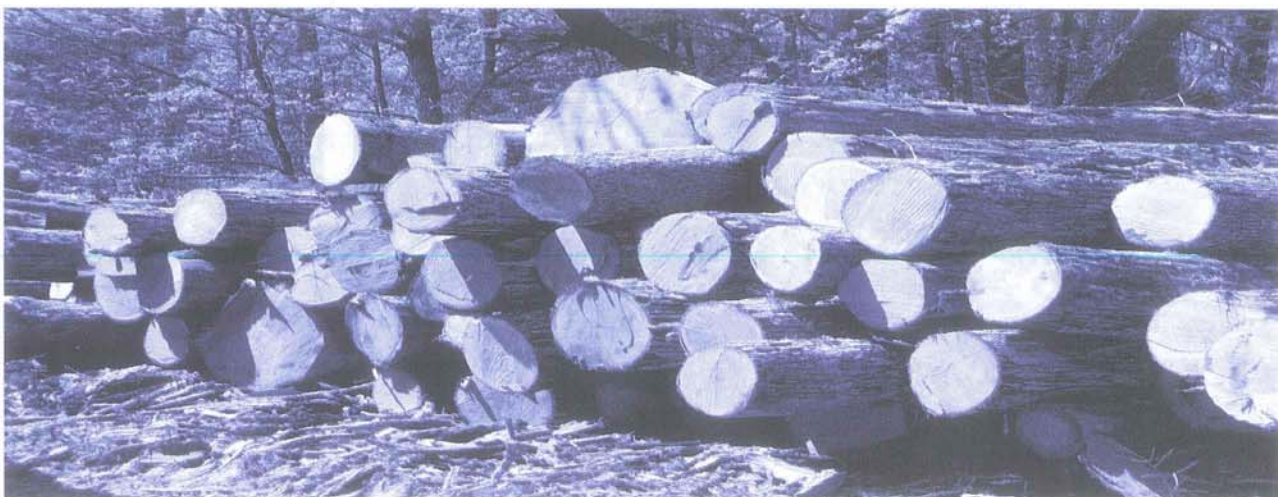
(4) Giải pháp về nguồn nhân lực: Xây dựng chiến lược quốc gia về đào tạo nguồn nhân lực cho ngành công nghiệp chế biến gỗ giai đoạn từ nay đến 2020. Trước mắt ưu tiên cho đào tạo công nhân kỹ thuật, cán bộ quản lý cấp cơ sở, từng bước đào tạo nguồn nhân lực cao cấp đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, có cơ chế đào tạo liên thông, phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo với cơ sở sản xuất, tăng cường cơ sở vật chất cho đào tạo, cải tiến chương trình và phương pháp giảng dạy. Ưu tiên đầu tư xây dựng các trung tâm, trường dạy nghề tại các vùng trọng điểm chế biến gỗ như: vùng Hà Nội, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và vùng các tỉnh Miền Đông Nam Bộ.

(5) Giải pháp về thị trường: Tiếp tục duy trì và phát triển các thị trường truyền thống, kể cả với thị trường trung chuyển và thị trường tiêu dùng trực tiếp, nhất là với các thị trường có nền kinh tế phát triển, sức mua lớn như EU, Mỹ, Nhật ... Tổ chức rộng khắp và năng động hệ thống phân phối sản phẩm. Cần sử dụng các kênh phân phối hiện có và khả năng phát triển thị trường của các nhà nhập khẩu và nhà phân phối tại các thị trường của họ để tăng cường thâm nhập thị

trường, đặc biệt là với các thị trường mới. Mặt khác, do nhu cầu của thị trường Mỹ và EU hiện đang giảm sút lớn do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, nên các doanh nghiệp xuất khẩu lâm sản cũng cần nghiên cứu, mở rộng sang các thị trường khác thuộc khu vực châu Á Thái Bình Dương, ASEAN, các nước Nga, Na Uy, Ả Rập, Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất, Nam Phi ...

Bên cạnh thị trường xuất khẩu, việc xúc tiến và tiếp thị nhằm phát triển, mở rộng thị trường trong nước cũng rất quan trọng. Hiện thị trường trong nước vẫn chưa được các doanh nghiệp quan tâm, khai thác đúng mức. Tuy nhiên, cùng với mức sống của người dân VN ngày càng được cải thiện, nhu cầu tiêu dùng sản phẩm gỗ chất lượng cao cũng đang dần gia tăng. Hơn nữa, với dân số trên 86 triệu người thì triển vọng của thị trường nội địa là rất lớn. Thực tế hiện nay đã xuất hiện các sản phẩm gỗ của các nước như Đài Loan, Trung quốc và một số nước EU xâm nhập thị trường VN với chất lượng đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng và giá cả khá cạnh tranh. Để thâm nhập và phát triển thị trường nội địa, các doanh nghiệp cần phải xác định sản phẩm cho phân đoạn thị trường này, trên cơ sở đó đầu tư thiết kế sản phẩm, tổ chức tiếp thị, bộ phận lắp ráp, bảo hành sản phẩm và các dịch vụ hậu mãi khác. Cần đa dạng hóa sản phẩm để tận dụng nguyên liệu, thiết bị công nghệ, lao động ... đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường trong nước. Đa dạng hóa chất liệu sử dụng trong kết cấu sản phẩm để hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh.

(6) Giải pháp liên kết: Nâng cao vai trò của Hiệp hội Lâm sản VN và các hiệp hội chế biến



xuất khẩu đồ gỗ địa phương, tăng cường sự liên kết giữa các doanh nghiệp, từng bước thực hiện phân công hợp tác lao động giữa các doanh nghiệp theo phương thức chuỗi giá trị gia tăng nhằm phát triển bền vững ngành công nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu VN, có khả năng đáp ứng cho thị trường nước ngoài những hợp đồng lớn, bảo đảm an toàn môi trường cũng như tránh các hàng rào kỹ thuật chống bán phá giá, liên kết trong việc tìm nguồn hàng, nhập khẩu nguyên liệu nhằm giảm trung gian, chi phí và nâng cao được khả năng cạnh tranh của đồ gỗ VN.

(7) Chính sách và sự hỗ trợ của Nhà nước: Cần sớm cụ thể hóa Luật đất đai về lâm nghiệp để các doanh nghiệp tiếp cận được với đất trồng rừng, đảm bảo ổn định nguồn nguyên liệu cho chế biến lâm sản. Nhà nước cần có cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp và người dân tham gia trồng rừng kinh tế. Người trồng rừng được giao, thuê đất trồng rừng, hỗ trợ về tín dụng, cây giống, kỹ thuật, miễn giảm thuế và được tự do liên doanh liên kết, tổ chức chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Rà soát, cải cách thủ tục hành chính trong việc nhập khẩu gỗ nguyên liệu, đặc biệt là các thủ tục về: đóng búa, vận chuyển, hoàn thuế giá trị gia tăng ... Tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty nước ngoài cung cấp gỗ nguyên liệu, như của Canada, Mỹ và một số nước Bắc Mỹ đặt văn phòng đại diện tại VN. Ngoài ra, Nhà nước nên có cơ chế cho các doanh nghiệp kinh doanh, chế biến gỗ thuê kho cảng với giá ưu đãi, vay vốn với thời gian đủ dài (tối thiểu 1 năm) để mua và trữ nguyên liệu.

Có chính sách khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia vào tiến trình quản lý rừng và kinh doanh lâm sản bền vững, nhằm bảo đảm an toàn môi trường cũng như tránh các hàng rào kỹ thuật chống bán phá giá của các nước nhập khẩu lâm sản.

Khẩn trương xây dựng các Trung tâm thử nghiệm chất lượng gỗ và sản phẩm gỗ cấp Quốc gia và xây dựng các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng sản phẩm gỗ xuất khẩu phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế, giúp các doanh nghiệp kiểm định chất lượng sản phẩm của mình để được cấp giấy

chứng nhận phù hợp với các tiêu chí về chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn quy định.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận, giới thiệu sản phẩm tại các thị trường lớn, tiềm năng, thông qua các hoạt động ngoại giao, các hội thảo và hội chợ quốc tế■

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Tôn Quyền (2008), *Những điểm mạnh, điểm yếu của ngành công nghiệp chế biến gỗ VN sau 2 năm gia nhập WTO*, <http://ngoaituong.vn>
- [2] Lê Duy Phương (2009), *Ngành công nghiệp chế biến gỗ VN: Tăng trưởng cao song thách thức cũng nhiều*, <http://www.marketnews.vn>
- [3] Tài liệu Hội thảo Sự thay đổi của thị trường gỗ, sản phẩm gỗ quốc tế và hành động của ngành công nghiệp chế biến lâm sản VN, TP.HCM - Tháng 10 năm 2008
- [4] Ths. Phan Ánh Hà (2008), "Nâng cao khả năng cạnh tranh của đồ gỗ - mặt hàng xuất khẩu lớn của VN", *Tạp chí Thông tin và Dự báo Kinh tế - Xã hội* số 35
- [5] Tài liệu Hội thảo Cơ hội và thách thức ngành công nghiệp chế biến gỗ VN sau khi gia nhập WTO, Hà Nội - Tháng 2 năm 2008
- [6] Nguyễn Tôn Quyền (2008), *Ngành công nghiệp chế biến gỗ VN sau 2 năm gia nhập WTO*, <http://www.vhđn.vn>
- [7] ThS. Phan Ánh Hà (2008), "Thị trường gỗ thế giới và những triển vọng, thách thức đối với ngành công nghiệp chế biến gỗ VN", *Tạp chí Phát triển kinh tế* số 214
- [8] Vũ Huy Đại (2008), "Thuận lợi khó khăn và đề xuất một số giải pháp phát triển ngành chế biến gỗ xuất khẩu", *Hội thảo Đánh giá tác động hội nhập sau hai năm gia nhập WTO đối với ngành chế biến gỗ và thủ công mỹ nghệ*, TP.HCM, Tháng 11/2008
- [9] Ths. Phan Ánh Hà (2008), "Một số giải pháp quản lý nhà nước đảm bảo nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu", *Tạp chí Quản lý nhà nước* - Số 153
- [10] Văn Minh Hoa (2007), *Để ngành đồ gỗ xuất khẩu bền vững*, <http://www.sggp.org.vn>
- [11] Ths. Phan Ánh Hà (2008), "Nâng cao khả năng cạnh tranh xuất khẩu của ngành công nghiệp chế biến gỗ", *Tạp chí Thương mại - VTR* - Số 35
- [12] Thúy Hải (2005), *Ngành chế biến gỗ xuất khẩu trước nguy cơ bị kiện chống bán phá giá*, <http://www.sggp.org.vn>